

Bản tin Phân tích kỹ thuật

04/03/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G3000 thu hẹp hoàn toàn đà giảm trong phiên cho thấy đà hồi phục đang được thiết lập và áp lực giảm đã suy yếu. (M15)
- Dự báo hoạt động hồi phục sẽ kéo dài về vùng 1.970 điểm. Khuyến nghị mở vị thế mua và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.940 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 1.950 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.970 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.940 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Tích cực
VN30	Tiêu cực	Trung tính
VNMid	Trung tính	Tích cực
VNSmall	Trung tính	Trung tính
HNX	Trung tính	Tích cực

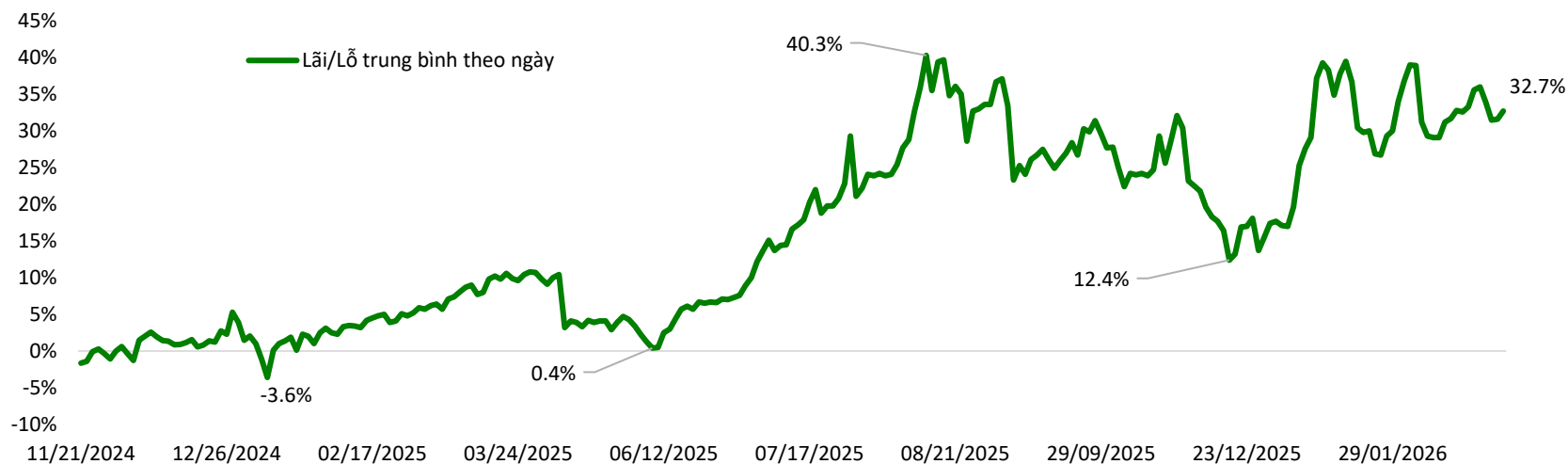


Nguồn: Vietcap

- VN-Index thu hẹp hoàn toàn đà giảm nhờ lực cầu giá thấp trên nhóm vốn hóa lớn. Tuy nhiên, chưa đủ tín hiệu cho thấy đà tăng bền vững được thiết lập bởi chỉ số chưa kiểm định kháng cự 1.840 (+/-5) điểm. Chỉ số VNMidcap và VNSmallcap vẫn chịu áp lực giảm trên nhiều mã và tín hiệu ngắn hạn giảm về mức Trung tính. Tính đến hiện tại, chưa xuất hiện tín hiệu Tiêu cực trung hạn trên các rổ chỉ số.
- Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua chủ động ở nhóm Chứng khoán và phần lớn lực cầu giá thấp trong phiên diễn ra trên nhóm Ngân hàng và Bất động sản. Về tín hiệu kỹ thuật, phiên 04/03 chưa đủ để tác động đến cấu trúc xu hướng ngắn hạn (điều chỉnh) trên phần lớn cổ phiếu sàn HOSE.
- VN-Index đóng cửa trên vùng hỗ trợ 1.800-1.810 điểm, đà hồi phục được củng cố và áp lực điều chỉnh đang thuyên giảm. Đáng chú ý, hoạt động tăng giá đi kèm sự hỗ trợ từ lực mua vùng thấp sẽ gia tăng khả năng tạo đáy. Dự báo chỉ số sẽ tiếp cận kháng cự 1.840-1.845 (+/-5) điểm trong phiên 05/03. Chúng tôi cho rằng hoạt động hồi phục sẽ đi kèm độ biến động cao bởi chỉ số vừa trải qua giai đoạn giảm mạnh trước đó.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
STB	29/01/2026		Đang mở	66,700	62,600	6.5%	58,400	70,000	64,000	
MWG	12/02/2026		Đang mở	88,800	91,100	-2.5%	87,000	104,000		
SSI	26/02/2026		Đang mở	33,700	32,000	5.3%	31,000	35,000	32,000	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	45,600	4.71%	-5.98%	320,174	2.598	4,279	1.9	10.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	128,700	4.29%	17.00%	310,547	2.300	4,730	4.7	27.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MCH	160,000	6.10%	8.84%	207,114	2.178	5,520	11.5	29.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	63,000	2.27%	-3.23%	526,408	2.063	4,210	2.3	15.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BSR	37,850	6.17%	28.96%	189,526	2.016	1,036	3.1	36.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	43,600	-4.70%	3.32%	174,400	-1.413	1,406	3.1	31.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	32,500	-3.27%	-9.72%	230,303	-1.300	3,577	1.4	9.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
PLX	69,500	5.14%	19.83%	88,306	0.783	2,122	3.4	32.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	164,000	-6.82%	-2.73%	60,024	-0.706	8,873	7.5	18.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
CTG	36,400	1.39%	-5.45%	282,717	0.679	4,454	1.6	8.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VCK	51,000	4.51%	5.15%	77,613	0.603	2,742	2.7	18.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	64,900	2.37%	-10.24%	135,638	0.553	4,503	4.4	14.4	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FPT	85,100	-2.18%	-4.49%	144,968	-0.546	5,511	4.0	15.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
POW	15,450	-6.65%	8.04%	47,398	-0.543	832	1.4	18.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	33,700	3.37%	4.82%	83,950	0.488	2,003	2.6	16.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	175,600	-9.90%	-3.46%	35,120	-1.052	10,115	6.8	17.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	52,000	-4.76%	10.64%	26,594	-0.383	3,560	1.8	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	46,100	-4.75%	-6.87%	17,495	-0.251	5,090	2.7	9.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	27,900	3.72%	1.45%	18,617	0.209	1,884	2.3	14.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
NVB	11,600	-2.52%	-6.45%	22,326	-0.170	0	1.6	196,996.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	18,800	2.73%	0.00%	16,910	0.140	1,501	1.3	12.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVI	83,000	-1.89%	-5.68%	19,442	-0.111	4,709	2.4	17.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VIF	16,100	-5.29%	-1.83%	5,635	-0.090	919	1.1	17.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	15,600	-1.27%	-4.88%	16,665	-0.064	434	1.6	35.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	34,600	-6.49%	7.79%	2,796	-0.055	168	2.3	206.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	97,000	-4.43%	-14.76%	293,618	-0.719	3,063	7.2	31.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	69,300	-5.46%	2.21%	82,800	-0.250	1,624	5.9	42.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	46,800	-7.14%	13.32%	50,973	-0.201	10	4.2	4,511.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	72,800	-3.70%	-9.23%	53,211	-0.109	4,627	4.9	15.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VSF	33,500	10.56%	30.35%	16,296	0.095	57	7.1	571.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
OIL	23,600	-4.84%	36.42%	24,267	-0.065	412	2.3	57.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	50,800	-0.59%	-8.63%	179,259	-0.058	3,026	2.6	16.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	36,000	-5.76%	-5.26%	14,438	-0.046	588	3.3	61.8	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DNH	54,000	-3.57%	-8.47%	22,810	-0.045	2,227	4.0	24.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PHP	38,400	-6.11%	1.32%	12,662	-0.043	2,520	2.1	15.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

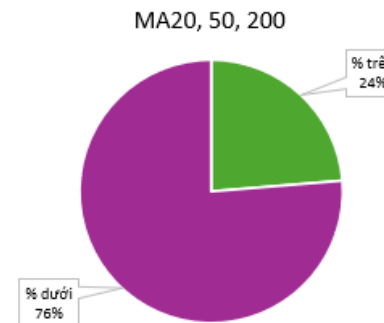
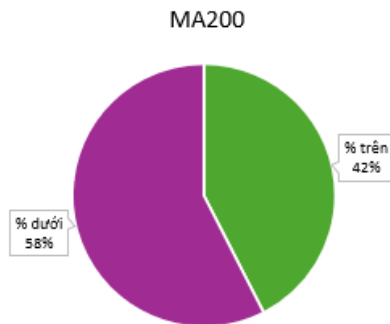
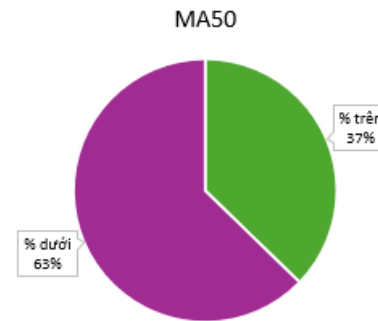
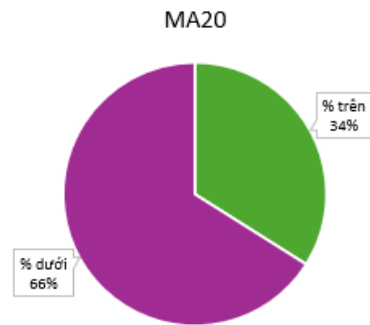
VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GAS	128,700	4.3%	577.1	443.4	47,818	123,400	4.7	27.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BSR	37,850	6.2%	989.5	626.8	9,009	35,650	3.1	36.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	69,500	5.1%	789.3	559.3	29,947	66,100	3.4	32.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPX	33,000	0.3%	129.2	41.6	27,300	32,900	1.8	14.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	50,000	1.7%	521.8	209.8	23,801	49,150	2.5	13.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	45,000	1.9%	678.9	348.7	16,282	44,150	1.5	24.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	29,350	6.9%	826.0	165.7	14,091	27,450	1.6	13.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	76,100	0.3%	43.5	20.7	32,613	75,900	3.2	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNG	26,800	3.1%	151.7	60.0	12,948	26,000	1.7	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	44,050	2.0%	59.8	32.2	16,273	43,500	3.8	20.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VOS	18,500	5.1%	201.0	46.9	10,472	17,600	1.2	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	19,000	4.7%	95.3	12.9	12,016	18,150	1.0	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVC	21,800	6.3%	202.5	69.1	7,400	20,500	1.9	65.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GSP	12,900	1.6%	11.3	1.7	8,846	12,700	1.0	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVD	12,700	9.5%	17.3	1.6	9,676	12,467	0.9	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVG	9,300	8.1%	11.3	1.8	5,900	8,600	0.7	25.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVO	10,400	13.0%	5.1	0.5	4,926	9,200	0.9	61.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FPT	85,100	-2.2%	2027.0	1424.5	86,104	121,002	4.0	15.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	18,500	-3.1%	94.7	73.7	18,706	37,502	1.3	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FIR	5,010	-6.9%	8.8	1.9	5,380	9,500	0.5	18.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ITC	11,350	-1.3%	15.9	2.2	8,910	18,000	0.5	20.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IMP	54,200	0.4%	9.7	2.3	38,378	55,400	3.6	23.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CST	16,100	5.9%	11.5	1.0	12,600	22,384	0.7	8.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
TDC	11,350	-0.4%	14.1	2.6	9,540	14,500	0.9	4.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TD6	9,100	9.6%	12.2	1.4	6,900	9,655	0.8	9.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			04/03/2026	03/03/2026	02/03/2026	27/02/2026	26/02/2026	25/02/2026	24/02/2026	23/02/2026
VNINDEX	MA200	Trên	43%	45%	45%	48%	47%	49%	49%	48%
		Dưới	57%	55%	55%	52%	53%	51%	51%	52%
	MA50	Trên	38%	42%	45%	53%	54%	54%	55%	52%
		Dưới	62%	58%	55%	47%	46%	46%	45%	48%
	MA20	Trên	33%	38%	42%	55%	59%	59%	57%	54%
		Dưới	67%	62%	58%	45%	41%	41%	43%	46%
VN30	MA200	Trên	67%	67%	73%	80%	80%	80%	77%	80%
		Dưới	33%	33%	27%	20%	20%	20%	23%	20%
	MA50	Trên	33%	37%	43%	70%	77%	73%	67%	63%
		Dưới	67%	63%	57%	30%	23%	27%	33%	37%
	MA20	Trên	30%	33%	37%	63%	77%	73%	63%	67%
		Dưới	70%	67%	63%	37%	23%	27%	37%	33%
HNX	MA200	Trên	43%	46%	45%	47%	45%	46%	45%	45%
		Dưới	57%	54%	55%	53%	55%	54%	55%	55%
	MA50	Trên	41%	45%	44%	48%	46%	48%	45%	47%
		Dưới	59%	55%	56%	52%	54%	52%	55%	53%
	MA20	Trên	43%	46%	45%	47%	45%	46%	45%	45%
		Dưới	57%	54%	55%	53%	55%	54%	55%	55%
UPCOM	MA200	Trên	33%	34%	34%	37%	39%	38%	38%	39%
		Dưới	67%	66%	66%	63%	61%	62%	62%	61%
	MA50	Trên	36%	37%	37%	40%	41%	40%	40%	40%
		Dưới	64%	63%	63%	60%	59%	60%	60%	60%
	MA20	Trên	42%	42%	43%	43%	44%	44%	44%	45%
		Dưới	58%	58%	57%	57%	56%	56%	56%	55%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 3								Tháng 2								Tháng 1			
		04 ↓	03	02	27	26	25	24	23	13	12	11	10	09	06	05	04	03	02	30	29
↗ 1	Dầu khí	93	92	85	89	86	85	85	78	81	80	80	82	85	85	89	91	92	91	90	90
↗ 2	Điện, nước & xăng d...	80	81	69	64	62	61	59	54	55	55	55	60	63	63	68	69	70	66	66	66
↗ 3	Hóa chất	78	81	76	75	75	73	65	57	57	57	58	60	64	67	73	73	69	65	65	64
↗ 4	Hàng cá nhân & Gia ...	71	69	72	74	74	72	71	67	65	65	64	62	69	73	80	80	78	72	70	67
5	Hàng & Dịch vụ Cón...	68	68	66	67	64	68	64	56	55	55	53	55	60	63	66	70	66	60	51	51
6	Bán lẻ	63	69	71	88	88	88	82	76	81	79	75	75	78	80	86	87	86	82	75	71
7	Tài nguyên Cơ bản	55	57	66	71	72	65	60	58	55	53	53	57	59	65	69	69	64	65	64	60
8	Dịch vụ tài chính	54	52	58	61	63	62	53	49	36	34	32	32	33	39	44	48	44	43	36	35
9	Ô tô và phụ tùng	50	54	53	59	61	61	59	52	50	50	46	46	46	50	55	53	51	47	43	43
! 10	Bảo hiểm	47	54	55	63	70	70	68	56	62	66	65	65	70	74	79	72	64	58	59	59
! 11	Xây dựng và Vật liệu	47	50	54	61	64	62	58	50	48	48	47	51	49	50	54	55	52	50	46	45
! 12	Ngân hàng	43	49	55	62	64	59	55	52	46	46	41	40	42	46	49	53	52	57	52	52
! 13	Thực phẩm và đồ uống...	43	44	45	57	63	62	60	53	56	55	55	59	62	63	69	71	70	67	65	64
↘ 14	Du lịch và Giải trí	31	36	45	43	46	51	47	39	38	38	33	31	32	35	41	41	42	43	45	44
↘ 15	Bất động sản	25	30	31	37	38	39	35	32	34	36	31	28	26	29	31	32	33	33	28	27
↘ 16	Công nghệ Thông tin	14	17	24	33	34	36	36	39	44	48	47	54	56	55	61	69	69	71	75	75

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GAS	128,700	4.3%	17.0%	310,547	4.7	27.2	4,730	577.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BSR	37,850	6.2%	29.0%	189,526	3.1	36.6	1,036	989.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	43,600	-4.7%	3.3%	174,400	3.1	31.0	1,406	381.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	69,500	5.1%	19.8%	88,306	3.4	32.8	2,122	789.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	33,700	3.4%	4.8%	83,950	2.6	16.8	2,003	3,002.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCK	51,000	4.5%	5.2%	77,613	2.7	18.6	2,742	232.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPX	33,000	0.3%	6.3%	61,875	1.8	14.4	2,298	129.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	15,450	-6.6%	8.0%	47,398	1.4	18.6	832	1,164.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
REE	64,500	0.0%	4.0%	34,937	1.7	13.8	4,668	138.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCI	40,850	6.9%	11.9%	34,727	1.9	22.1	1,849	1,325.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	52,000	-4.8%	10.6%	26,594	1.8	14.6	3,560	754.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	24,600	2.9%	1.9%	26,567	1.8	16.9	1,454	542.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực
DCM	50,000	1.7%	21.5%	26,470	2.5	13.5	3,702	521.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	45,000	1.9%	23.0%	25,015	1.5	24.1	1,866	678.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	23,600	-4.8%	36.4%	24,267	2.3	57.0	412	536.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	30,600	-2.4%	14.2%	20,806	1.8	19.4	1,579	842.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	29,350	6.9%	35.3%	13,792	1.6	13.3	2,210	826.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAH	67,000	-5.6%	7.2%	11,314	2.5	9.3	7,223	614.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	122,000	4.3%	17.3%	10,885	5.5	10.2	11,764	6.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHR	65,900	-4.5%	3.5%	8,929	2.2	17.4	3,789	91.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FPT	85,100	-2.2%	-4.5%	144,968	4.0	15.4	5,511	2,027.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	74,300	-2.1%	-8.3%	133,242	3.6	117.7	631	48.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	11,100	-3.9%	-12.3%	24,775	0.6	12.9	862	158.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	13,650	-1.4%	-3.5%	23,419	1.0	5.6	2,438	20.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	15,600	0.0%	-8.2%	15,566	1.3	29.4	531	237.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	14,050	0.0%	-8.5%	11,190	1.1	14.2	990	184.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	16,200	-1.8%	-13.8%	9,192	1.5	53.4	304	240.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	36,350	0.0%	-5.2%	7,869	3.4	417.7	87	14.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	6,440	-3.3%	-11.8%	3,729	0.6	11.1	581	22.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	18,500	-3.1%	-12.9%	3,695	1.3	5.8	3,200	94.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	5,990	0.0%	-8.5%	2,692	0.5	40.5	148	61.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	6,100	-0.8%	-9.9%	2,627	0.5	34.4	177	31.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	19,250	4.6%	-7.5%	2,119	1.6	16.4	1,172	34.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FCN	12,500	-1.6%	-9.7%	1,968	0.8	60.9	205	18.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HQC	2,570	-1.5%	-8.5%	1,482	0.3	20.2	127	16.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EVG	6,690	-1.0%	-10.6%	1,440	0.6	18.6	360	6.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LDG	3,520	-2.5%	-10.7%	900	0.7	6.6	535	7.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FIR	5,010	-6.9%	-24.1%	354	0.5	18.8	267	8.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HID	4,120	-6.8%	-17.1%	316	0.4	11.7	351	6.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	93,500	0.0%	-12.6%	384,043	1.6	9.3	10,008	1,150.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	6,440	-3.30%	-11.78%	13,600	111.2%	581	0.6	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	25,700	-0.96%	-8.38%	52,100	102.7%	1,805	1.0	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	26,250	-3.85%	-6.08%	48,500	84.8%	943	1.6	27.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	11,100	-3.90%	-12.25%	20,000	80.2%	862	0.6	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,100	-0.98%	-4.13%	25,500	68.9%	353	1.2	42.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	14,550	0.00%	-7.91%	24,000	64.9%	229	1.1	63.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	35,050	-6.53%	-9.55%	54,000	54.1%	1,695	1.8	20.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACB	23,200	-1.28%	-5.11%	33,300	43.5%	3,042	1.3	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
VPB	27,150	-1.09%	-5.89%	38,000	40.0%	3,024	1.3	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
TCB	32,500	-3.27%	-9.72%	44,800	37.8%	3,577	1.4	9.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
FPT	85,100	-2.18%	-4.49%	116,600	37.0%	5,511	4.0	15.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	47,050	-5.62%	-10.04%	64,100	36.2%	3,130	2.4	15.0	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSN	76,000	-1.30%	-5.35%	101,200	33.2%	2,710	3.1	28.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HDC	18,500	-3.14%	-12.94%	24,600	33.0%	3,200	1.3	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	32,150	-3.45%	-9.82%	42,400	31.9%	1,917	1.8	16.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BWE	44,850	-0.77%	1.93%	58,700	30.9%	4,506	1.7	10.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
BMI	17,700	-2.21%	-7.09%	23,100	30.5%	1,726	0.9	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	32,800	-3.39%	-8.64%	42,500	29.6%	2,500	1.2	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
ACG	35,500	0.00%	-3.79%	45,800	29.0%	3,342	1.2	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HDG	28,700	4.94%	6.69%	37,000	28.9%	1,907	1.6	15.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn